

Số: **283/2020/QĐST-HNGĐ**

Hoàng Mai, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 650/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Đinh Thị Thanh L** – sinh năm 1989

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đăng G** – sinh năm 1981

Cùng HKTT và chỗ ở: *Số 6 ngách 147/2/51, phường T, quận H, Hà Nội.*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY:

Chị **Đinh Thị Thanh L** và anh **Nguyễn Đăng G** tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ng, quận H, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 195 ngày 26/12/2011). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thị Thanh L và anh Nguyễn Đăng G

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị L và anh G có một con chung là Nguyễn Anh D; sinh ngày 07/10/2011. Hiện nay sức khỏe của cháu hoàn toàn bình thường.

Ly hôn anh G và chị L thỏa thuận, anh G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị L cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Đinh Thị Thanh L có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. *Về tài sản chung, nhà đất ở chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. *Về nợ chung:* Anh chị không nợ chung ai và cũng không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, mỗi người chịu ½; hai bên thỏa thuận để chị L chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ còn lại được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005928 ngày 08/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND P.Ng, quận H, HN;
- (ĐKKH số 19/26.02.2011);
- Đương sự;
- THADS Q. Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm